
Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 15-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tổ Loan

2. Bà Võ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

L, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông T, sinh năm 1962 và bà A, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 02/4/2019, đến ngày 11/4/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố K, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên:*

Ông T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai, (có mặt).

** Người làm chứng:*

Anh S, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố 2, phường B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng, L thường gửi tiền nhờ người khác (không rõ lai lịch) mua dùm. Tháng 02/2019, L được bạn bè giới thiệu 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi, tên thường gọi là “Đ” (chưa rõ lai lịch) có bán ma túy, nên L mua trực tiếp từ “Đ” về sử dụng.

Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2019, L đến ngã ba khu vực Suối C, tìm gặp “Đ” và mua 500.000đ ma túy được 04 tép heroin và 01 tép ma túy đá rồi cất giữ trong người. Ngày 01/4/2019, L lấy ra sử dụng 01 tép heroin, đến 10 giờ ngày 02/4/2019 khi L đang cất giữ 03 tép heroin và 01 tép ma túy đá ở ống quần đang mặc đi uống thuốc tại Cơ sở điều trị Methadone số 4 thuộc phường B, thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai thì bị Công an thành phố K bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, kích thước 02cm và 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước 01cm; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60B5-749.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và 1.200.000 đồng tiền mặt.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 60B5-749.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu ITEL và 01 điện thoại di động hiệu Oppo là tài sản hợp pháp của ông T; 1.200.000 đồng tiền mặt là tài sản hợp pháp của bị cáo L, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã trả lại cho ông T và bị cáo L.

* Tại bản kết luận giám định số 230/KLGD-PC09, ngày 08/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1787 gam, loại heroin;

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0324 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS- TPLK ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K (nay là thành phố K), Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 31/3/2019, L đến ngã ba khu vực Suối C, huyện X, tìm gặp “Đ” (không rõ lai lịch) mua 500.000đ ma túy về sử dụng. Đến ngày 02/4/2019 thì bị Công an thành phố K bắt quả tang L có hành vi tàng trữ 0,1787 gam Heroin và 0,0324 gam Methamphetamine trong ống quần L đang mặc, tổng khối lượng các chất ma túy L tàng trữ là 0,2111 gam, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 99/PC09 ngày 11/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai trả lời: Khối lượng 0,1787 gam (theo kết luận giám định số 230/KLGD-PC09 ngày 08/4/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) là khối lượng mẫu chất bột màu trắng được niêm phong (kí hiệu M1) gửi giám định bao gồm cả chất ma túy (Heroin) và chất độn khác (Cafeine). Để xác định khối lượng của Heroin là bao nhiêu trong mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thì phải trưng cầu giám định hàm lượng Heroin.

Vì vậy, để có cơ sở giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố K đã ra quyết định trưng cầu giám định số 20/2019/QĐ-TA ngày 15/7/2019, giám định bổ sung hàm lượng Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 719/PC54-GĐMT ngày 31/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu M1 gửi đến giám định có hàm lượng Heroin: 55,01% .

Căn cứ kết luận giám định nêu trên, thì khối lượng của Heroin được tính như sau: $0,1787 \text{ gam} \times 55,01\% = 0,0983 \text{ gam}$. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng của các chất ma túy thì tổng khối lượng của Heroin và Methamphetamine là: $0,0983 \text{ gam} + 0,0324 \text{ gam} = 0,1307 \text{ gam}$. Như vậy, khối lượng của 02 chất ma túy Heroin và Methamphetamine giảm còn 0,1307 gam, nhưng vẫn đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và

tin thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo L nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng vẫn mua về để sử dụng. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 719/PC09-GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 60B5-749.22; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu IteL và 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 1.200.000 đồng tiền mặt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã xử lý, nên không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng tên “Đ” bán ma túy cho bị cáo L hiện nay chưa rõ lai lịch, cần xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 719/PC09-GĐMT ngày 31/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. K;
- Công an TP. K;
- THADS TP. K;
- Trại tạm giam Công an TP. K;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Dung Trần Thị Tố Loan

Nguyễn Thị Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Dung Nguyễn Văn Khánh

Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Nam

Trần Thị Tố Loan

Nguyễn Thị Mai

